

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST

Ngày 26 – 11 – 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Diễn

2. Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Danh T, sinh ngày 23/5/1983 tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Danh O, sinh năm 1943 (ông O được Chủ tịch Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba) và bà: Đoàn Thị C, sinh năm 1949 (bà C được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 35/2019/HSST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 25/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bị hại: Anh Đinh Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú : Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Đoàn Minh N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, Anh Đoàn Minh N điều khiển xe mô tô đến rủ Trần Danh T đi chơi. Anh N chở T đi đến xã A, huyện Q nhưng do các hàng quán đóng cửa nên cả hai quay về. Khi đi qua Đền Quan Đế Nhị khoảng 100 mét, đến đoạn đường bê tông, hai bên là cánh đồng thuộc địa phận thôn H, xã A, T quan sát thấy bên phải đường theo chiều đi có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B5-35xyz dựng ở ven đường, không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa điện. Chiếc xe này là của Anh Đinh Văn C dựng ở ven đường để đi thăm ruộng. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên nên khi đi qua cách khoảng 50-70 mét T nói với anh N: *“Dừng xe lại, mày cho tao xuống đây tao đứng chờ bạn, mày về trước đi”*. Anh N dừng lại để T xuống xe rồi đi về nhà. Quan sát Anh N đi khuất, xung quanh không có người, T tiến lại vị trí chiếc xe mô tô, ngồi lên yên xe, mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe đi về hướng cầu Đ, xã A đi theo quốc lộ 10 về hướng ngã tư V, xã A sau đó rẽ vào đường ĐT455 đến xã Q. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận thôn B xã Q, T dừng xe, rút chìa khóa mở cốp xe thấy bên trong có 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, kích cỡ 10-12 thì dùng cờ lê tháo biển kiểm soát của xe mô tô vứt xuống ruộng nước gần đó. Khi về nhà T nói dối người nhà là mới mua chiếc xe mô tô trên để sử dụng. Ngày 08/7/2021, T lấy chiếc máy cắt cầm tay của bị cáo chà mạnh lên số khung, số máy của xe mô tô và mua 01 lọ sơn phun, loại ATM A211 RED, màu đỏ sau đó tháo toàn bộ phần vỏ nhựa của xe mô tô, phun sơn màu đỏ lên toàn bộ bề mặt phần vỏ xe bằng nhựa màu trắng và sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 01/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập T đến làm việc; T đã khai nhận hành vi của mình và tự nguyện giao nộp xe mô tô, chìa khóa xe, chiếc cờ lê và lọ sơn phun màu đỏ cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B5-35xyz tại thời điểm định giá ngày 06/7/2021 có trị giá 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Sáng ngày 06/7/2021, khi anh N chở bị cáo đi chơi qua cánh đồng thuộc thôn H, xã A, bị cáo nhìn thấy bên phải đường theo chiều đi có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B5-35xyz dựng ở ven đường không có người trông coi, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên đã nảy sinh ý định lấy xe này làm phương tiện đi lại. Bị cáo nói dối anh N cho bị cáo xuống chờ bạn, đợi anh N đi khuất, bị cáo đã lấy chiếc xe trên, tháo biển kiểm soát ném đi, chà số khung, số máy và

phun sơn màu đỏ phủ phần vỏ nhựa của xe để tránh bị phát hiện . Bị cáo nhất trí kết luận của Hội đồng định giá tài sản về trị giá chiếc xe.

Lời khai của bị hại là Anh Đinh Văn C có trong hồ sơ vụ án có nội dung: Sáng ngày 06/7/2021 anh dựng xe ở ven đường thuộc thôn H, xã A để xuống thăm ruộng đã bị kẻ gian lấy trộm . Anh đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ trả lại xe, anh nhận trách nhiệm tự đi làm lại biển kiểm soát xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/11/2021, anh C trình bày: Do anh đã nhận lại tài sản nên anh đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người làm chứng là Anh Đoàn Minh N có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sáng 06/7/2021, anh chở Trần Danh T đi chơi, khi qua khu vực cánh đồng thôn H, xã A, T nói cho T xuống chờ bạn đến đón và bảo anh về trước, sau này anh được cơ quan Điều tra thông báo về việc T đã trộm cắp xe máy ở khu vực T xuống xe.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKSQP ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Danh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 06/7/2021, tại khu vực cánh đồng thuộc địa phận thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Trần Danh T đã có hành vi lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B5-35xyz của Anh Đinh Văn C, trị giá xe 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Trần Danh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Lợi dụng sự sơ hở của Anh Đinh Văn C trong việc trông coi tài sản, bị cáo đã trộm cắp của anh C 01 xe mô tô trị giá 10.000.000 đồng; để tránh bị phát hiện, bị cáo đã tháo biển kiểm soát xe ném đi, chà số khung, số máy và mua sơn về sơn lại vỏ xe rồi sử dụng làm phương tiện đi lại; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo và ý thức coi thường pháp luật, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội ; bố và mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước , bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo , do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nêu trên, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp của Anh Đinh Văn C một xe mô tô, trong cốp xe có 01 cờ lê bằng kim loại, size 10-12; cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã thu hồi trả lại cho anh Chung; anh C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về chiếc biển kiểm soát xe và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Trong vụ án này , Anh Đoàn Minh N là người đã chở bị cáo đến thôn Hưng Hòa, xã A, huyện Q nhưng không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh N là có căn cứ.

[8] Cơ quan Điều tra quản lý của bị cáo 01 lọ sơn phun, loại ATM A211 RED, màu đỏ, đã qua sử dụng, bị cáo đã dùng để phun lại vỏ xe trộm cắp, giá trị lọ sơn không đáng kể , do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc biển kiểm soát 17B5-35xyz, sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô, bị cáo đã tháo ra và ném xuống khu vực cánh đồng thuộc địa phận thôn B xã Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Chiếc máy cắt bị cáo sử dụng để chà sổ khung , số máy của xe mô tô , bị cáo đã bán cho một người phụ nữ không quen biết đi thu mua phế liệu nên không thu hồi được.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Danh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trần Danh T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 lọ sơn phun, loại ATM A211 RED, màu đỏ, đã qua sử dụng thu của bị cáo Trần Danh T.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 29/10/2021.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Danh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã C, huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên

